

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 445/DS-PT

Ngày: 17/04/2023

V/v: “Tranh chấp đòi tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Thẩm phán:

Bà Trịnh Thị Ánh

Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liễu

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà – Đỗ Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 và 17 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 287/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/2023/QĐPT-DS ngày 25/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim Y, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: 327/25 QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H. (Có mặt)

Địa chỉ: 51/11 (Số mới 1208) L, Phường MB, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1966.

Bà Nguyễn Thụy Hồng N, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đặng Thị Kim C. (Có mặt)

Địa chỉ: 327/25 QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

3.1 Ông Nguyễn Tâm L, Luật sư của Văn phòng Luật sư LDK thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Địa chỉ: 133/10/9 QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Ông Lê Đăng K, Luật sư của Văn phòng Luật sư LDK thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1 Bà Đặng Đào Trúc H, sinh năm 2002. (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2 Trẻ Đặng Đào Trúc Vy, sinh ngày 14/6/2014.

Địa chỉ cư trú: 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của trẻ Đặng Đào Trúc Vy: Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thụy Hồng N. (Ông T, bà N– Vắng mặt).

Cùng cư trú: 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, đại diện nguyên đơn ông Hậu trình bày: Nguồn gốc nhà đất tọa lạc tại thửa đất số: 509, tờ bản đồ số: 85, địa chỉ: 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh do cha mẹ của bà Y là ông Đặng Văn B và bà Lê Thị S tạo lập.

Vào năm 2012, cha của bà Y chết thì mẹ của bà Y nhận di sản thừa kế theo di chúc và theo pháp luật đối với toàn bộ nhà đất nêu trên bằng cách anh chị em của bà Y nhường lại cho mẹ của bà Y phần di sản theo di chúc được hưởng từ cha của bà Y và phần còn lại do mẹ của bà Y được nhận theo quy định của pháp luật.

Vào năm 2013, bà Y được mẹ là bà S tặng cho toàn bộ nhà đất nêu trên nên Ủy ban nhân dân quận GV đã cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02780 ngày 03/10/2013 cho bà Yển.

Trước khi bà Y được tặng cho tài sản nêu trên thì trong khuôn viên căn nhà cha mẹ của bà Y có cho ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thụy Hồng N ở nhờ trong một căn phòng có diện tích ước khoảng 13m² để gia đình Ông T ở, sinh hoạt và kinh doanh buôn bán. Sau khi bà Y hoàn tất mọi thủ tục nhận tặng cho tài sản và đăng ký quyền sở hữu, sử dụng nhà thì bà Y vẫn tiếp tục cho gia đình Ông T ở nhờ trong căn phòng từ năm 2013 đến nay.

Nay do bà Y có nhu cầu sử dụng căn phòng nêu trên nên bà Y đã gửi văn bản thông báo đòi Ông T phải giao trả lại căn phòng đang ở nhờ nhưng Ông T không hợp tác nên bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà N và những người liên quan khác (nếu có) phải giao trả lại cho bà Y căn phòng đang ở nhờ có diện tích ước khoảng 13m², nằm trong khuôn viên căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 509, tờ bản đồ số 85; tại địa chỉ số: 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02780 do Ủy ban nhân dân Quận GV Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/10/2013 cho bà Y đứng tên.

Bà Y sẽ hỗ trợ ngay cho ông T, bà N số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng cho công việc di dời và tìm chỗ ở mới.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, bị đơn Ông T trình bày: Từ khi cha của ông (Đặng Văn B) chết, gia đình ông chưa làm thủ tục khai nhận di sản và cũng không ký tên giao toàn bộ phần thừa kế của mình cho mẹ là Lê Thị S. Do đó, nguyên đơn nói rằng anh chị em giao toàn bộ phần thừa kế của mình cho mẹ là không phù hợp.

Ông và bà N ở căn phòng trên là do quyết định của cha mẹ, không xác định rõ cho ở nhờ, cho thuê hay tặng cho luôn nên nguyên đơn nói rằng tiếp tục cho vợ chồng ông ở nhờ là không phù hợp vì từ khi cha ông chết đến nay anh chị em của ông chưa khai nhận di sản thừa kế nên chưa xác định ai là chủ sở hữu nhà đất trên.

Không rõ nguyên nhân nào nguyên đơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông giao trả lại căn phòng trên nên ông không đồng ý.

Ông đề nghị Tòa án buộc nguyên đơn cung cấp chứng cứ để chứng minh các vấn đề:

- Đã khai nhận phần di sản thừa kế của cha ông (Đặng Văn B) để lại.
- Anh chị em của ông đã giao toàn bộ phần thừa kế của mình cho mẹ của ông.
- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nguyên đơn có đúng thủ tục hay không.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 01 tháng 6 năm 2022, bà Đặng Thị Kim C là đại diện hợp pháp của ông Đặng Văn T trình bày: Đề nghị triệu tập thêm những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, bị đơn bà N trình bày: Bà là vợ của ông Đặng Văn T. Bà thống nhất với trình bày của Ông T là không đồng ý trả nhà.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, bà Htrình bày: Gia đình bà sống ổn định tại căn phòng khoảng 13 m² trong khuôn viên nhà số: 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh từ nhiều năm kể từ khi ông bà nội (Đặng Văn B, Lê Thị S) còn sống. Bà được biết là ông bà nội cho cha mẹ và gia đình bà ở lâu dài trên nhà đất này. Nay không rõ nguyên nhân nào nguyên đơn (Đặng Thị Kim Y) được cấp giấy chứng nhận và buộc gia đình bà giao trả lại căn phòng trên nên bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 287/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Toà án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim Y.

1. Buộc ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thụy Hồng N, chị Đặng Đào Trúc H và trẻ Đặng Đào Trúc V có trách nhiệm giao trả một phần căn nhà số: 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (Cập nhật theo bản vẽ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích quận GV lập ngày 28 tháng 12 năm 2021) cho bà Đặng Thị Kim Y.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị Kim Y về việc hỗ trợ ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thụy Hồng N, chị Đặng Đào Trúc H và trẻ Đặng Đào Trúc V chi phí di dời đến chỗ ở khác với số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 31/08/2022 bị đơn ông T, bà N nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại giai đoạn phúc thẩm: Bị đơn cung cấp cho Tòa án Thông báo thụ lý vụ án số 553/2022/TLST- DS ngày 22/12/2022 về việc “ Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế” đối với nhà đất tọa lạc 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu của người khởi kiện ông Đặng Bình An (anh em của bà Yến, ông T) là Tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu gồm “ Văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc và theo pháp luật số công chứng 15537 ngày 22/5/2013 và Hợp đồng tặng cho số 27122 ngày 30/08/2013 tại Phòng công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều chỉnh và cập nhật lại: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02551 cấp ngày 02/08/2013 cho bà Lê Thị S, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02780 ngày 03/10/2013 cho bà Đặng Thị Kim Y và Chia thừa kế đối với nhà đất trên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01759 ngày 28/05/2012 cho ông Đặng Văn B và bà Lê Thị S

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và đại diện bị đơn trình bày: trình tự thủ tục công chứng và cập nhật giấy chứng nhận đối với nhà đất tại số 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh không đúng qui định pháp luật nên chưa xác định được ai là chủ sở hữu và nguyên đơn có quyền khởi kiện vụ án hay không. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, Tòa án nhân dân quận GV đang thụ lý vụ án số 553/2022/TLST- DS ngày 22/12/2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế” do nguyên đơn- ông Đặng Bình An khởi kiện đối với bị đơn bà Đặng Thị Kim Y liên quan đến nhà đất tọa lạc 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. Các yêu cầu khởi kiện của ông An liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Y trong vụ án “ Đòi tài sản” này và cần được giải quyết trong cùng một vụ án để đảm bảo tính khách quan, toàn diện và triệt để của vụ án. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm giao hồ **sơ** cho Tòa án **nhân dân** quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thụy Hồng N trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn, phù hợp quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, bản án dân sự sơ thẩm số 287/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy :

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thụy Hồng N, chị Đặng Đào Trúc H và trẻ Đặng Đào Trúc V có trách nhiệm giao trả một phần căn nhà số: 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh cho nguyên đơn. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02780 ngày 03/10/2013 cấp cho nguyên đơn để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp qui định pháp luật.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm: Bị đơn cung cấp cho Tòa án Thông báo thụ lý vụ án số 553/2022/TLST- DS ngày 22/12/2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế” đối với nhà đất tọa lạc 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh . Người khởi kiện, ông Đặng Bình A (anh em của bà Yên, ông T) yêu cầu “Tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu gồm “Văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc và theo pháp luật số công chứng 15537 ngày 22/5/2013 và Hợp đồng tặng cho số 27122 ngày 30/08/2013 tại Phòng công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều chỉnh và cập nhật lại: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02551 cấp ngày 02/08/2013 cho bà Lê Thị S, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02780 ngày 03/10/2013 cho bà Đặng Thị Kim Y và Chia thừa kế đối với nhà đất trên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01759 ngày 28/05/2012 cho ông Đặng Văn B và bà Lê Thị S. Đây là tài liệu chứng cứ mới có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết vụ án “Đòi tài sản” mà hội đồng xét xử phúc thẩm đang xem xét, giải quyết.

Cụ thể: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý vụ án phúc thẩm số 440/DSPT ngày 15/11/2022 về việc “ Đòi tài sản” và Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý vụ án số 553/2022/TLST- DS ngày 22/12/2022 “ Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế”. Hai vụ án này cùng đối tượng tranh chấp liên quan đến nhà đất 327/25A QT, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng các chủ thể tham gia tố tụng. Kết quả giải quyết của vụ án phúc thẩm số 440/DSPT ngày 15/11/2022 về việc “ Đòi tài sản” phụ thuộc vào kết quả giải quyết của vụ án thụ lý số 553/TB-TL ngày 28/12/2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế”. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ kiện “ Đòi tài sản “ phụ thuộc vào kết quả giải quyết của vụ án “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế”. Có kết quả giải quyết của vụ kiện này mới xác định được quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ kiện “ Đòi tài sản”.

Do đó, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự cũng như giải quyết vụ án một cách thống nhất và triệt để cần hủy bản án sơ thẩm số 287/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Toà án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm nhập vụ án trên vào vụ án thụ lý số 553/2022/TLST- DS ngày 22/12/2022 về việc “ Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế” để giải quyết vụ án một cách toàn diện và triệt để nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự .

[2.1] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: sẽ được xem xét, quyết định khi vụ án được xét xử lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên án phí dân sự phúc thẩm bị đơn không phải chịu theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Luật thi hành án Dân sự;

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 287/2022/DS-ST ngày 31/8/2022 của Toà án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: sẽ được xem xét, quyết định khi vụ án được xét xử lại.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự không phải **chịu** án phí.

4.1. Hoàn trả cho ông Đặng Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai **thu** tạm ứng án phí số AA/2021/0049184 ngày 09/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thụy Hồng N số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0049185 ngày 09/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận GV;
- Chi cục THADS quận GV;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Kim Cương